BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2012/TT-BNV

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2012

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ).

Chương I
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 1. Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

Việc thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như sau:

1. Thống kê những công việc có tính chất thường xuyên, liên tục, ổn định, lâu dài, lặp đi lặp lại có tính chu kỳ mà đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện, gồm:

a) Những công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức cấu thành của đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền quy định (trừ những người làm việc ở các vị trí, chức danh được pháp luật quy định là công chức);

b) Những công việc thực thi, thừa hành mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức, trong đó tách rõ:

- Công việc thực thi, thừa hành thuộc về chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là công việc hoạt động nghề nghiệp);

- Công việc thực thi, thừa hành mang tính phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là công việc hỗ trợ, phục vụ).

2. Không thống kê những công việc có tính thời vụ, đột xuất hoặc công việc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thống kê công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện trình tự từ đơn vị cấp dưới lên đơn vị cấp trên trong cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập. Người đứng đầu các tổ chức thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thống kê công việc thuộc đơn vị mình báo cáo người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Việc thống kê công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Phân nhóm công việc

1. Trên cơ sở thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại Điều 1, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chỉ đạo, triển khai việc tổng hợp và phân nhóm công việc như sau:

a) Các nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành;

b) Các nhóm công việc hoạt động nghề nghiệp;

c) Các nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ.

2. Việc phân nhóm công việc thực hiện theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Các yếu tố ảnh hưởng

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

a) Chế độ làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm chế độ làm việc 40 giờ một tuần, chế độ làm việc 24 giờ/24 giờ (theo giờ hành chính hoặc theo ca, kíp);

b) Phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được quy định trong phạm vi địa phương và phạm vi nhiều địa phương;

c) Tính đa dạng về lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Hoạt động trong một ngành, nghề và hoạt động trong nhiều ngành, nghề;

d) Tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Mức độ hiện đại hóa công sở của đơn vị sự nghiệp công lập;

g) Các yếu tố khác (nếu có).

2. Các yếu tố ảnh hưởng được thực hiện theo Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức

Việc thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện như sau:

1. Thống kê thực trạng về số lượng và chất lượng đội ngũ viên chức (kể cả những người hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật) tại thời điểm xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, gồm các nội dung:

a) Trình độ đào tạo;

b) Chuyên ngành được đào tạo;

c) Ngoại ngữ;

d) Tin học;

đ) Giới tính;

e) Tuổi đời;

g) Ngạch (hoặc chức danh nghề nghiệp) viên chức đang giữ;

h) Thâm niên công tác (kinh nghiệm nghề nghiệp).

2. Báo cáo đánh giá thực trạng việc đáp ứng yêu cầu công việc, bố trí, sử dụng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ viên chức và người lao động ở đơn vị sự nghiệp công lập. Nội dung báo cáo gồm:

a) Đánh giá việc đáp ứng và sự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của đội ngũ viên chức và người lao động ở đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đánh giá việc bố trí, sử dụng và năng lực, hiệu quả công việc thực tế của từng viên chức theo nhiệm vụ đang đảm nhận.

3. Việc thống kê thực trạng đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Trên cơ sở thống kê, phân nhóm công việc; các yếu tố ảnh hưởng; thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức và chức danh nghề nghiệp viên chức do cơ quan có thẩm quyền quy định, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xác định vị trí việc làm và tổng hợp thành danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Mỗi vị trí việc làm gắn với nội dung chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp và chức danh lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập (nếu là các công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành).

3. Danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

a) Các vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành;

b) Các vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp;

c) Các vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

4. Danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập được thể hiện ở cột 1, cột 2, cột 3 của Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm

1. Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được xác định tại Điều 5, việc xây dựng bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm được thực hiện như sau:

a) Mô tả về nội dung, quy trình, thủ tục và thời gian hoàn thành từng công việc tại từng vị trí việc làm;

b) Kết quả (sản phẩm), khối lượng công việc của vị trí việc làm;

c) Điều kiện làm việc (trang thiết bị, phần mềm quản lý, phương tiện, môi trường làm việc,...).

2. Tại những vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành có cả việc thực hiện công việc thực thi, thừa hành thì phần mô tả về công việc thực thi, thừa hành được thực hiện như đối với vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Khung năng lực của từng vị trí việc làm

1. Khung năng lực của từng vị trí việc làm được xây dựng căn cứ trên cơ sở yêu cầu thực hiện công việc, được phản ánh trên bản mô tả công việc tương ứng, gồm các năng lực và kỹ năng cần có để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Khung năng lực của từng vị việc làm thực hiện theo Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Xác định chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp ứng với vị trí việc làm và số lượng người làm việc

Việc xác định chức danh nghề nghiệp và hạng của chức danh nghề nghiệp ứng với vị trí việc làm và số lượng người làm việc được tiến hành đồng thời và gắn liền với quá trình xác định danh mục vị trí việc làm ở Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này và căn cứ vào các yếu tố sau:

1. Lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ;

2. Tên của vị trí việc làm;

3. Bản mô tả công việc;

4. Khung năng lực;

5. Vị trí, quy mô, phạm vi hoạt động và đối tượng phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Quy định về hạng cao nhất của chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được thể hiện ở cột 4, cột 5, cột 6 của Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập là tỷ lệ của số lượng viên chức theo từng chức danh nghề nghiệp ứng với vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương II
ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Điều 10. Xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt ổn định từ 1 - 3 năm.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thường xuyên rà soát về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Hàng năm, xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Hàng năm, nếu các đơn vị sự nghiệp công lập không gửi công văn và đề án đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định thì giữ ổn định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

4. Đối với những đơn vị sự nghiệp công lập thành lập mới, trước khi ra quyết định, cơ quan có thẩm quyền thành lập phải gửi hồ sơ phê duyệt vị trí việc làm, số

lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp về cơ quan có thẩm quyền quyết định để phê duyệt theo quy định.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án vị trí việc làm của đơn vị mình theo Phụ lục số 8 về đề án (mẫu) ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bộ, tỉnh tổng hợp danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo các phụ lục số: 9A, 9B, 10A, 10B, 11A và 11B ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định đề án

1. Việc xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo trình tự sau:

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm hàng năm của đơn vị mình trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo quy định.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình trình người đứng đầu ký và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo quy định.

Bước 3: Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các Bộ và Sở Nội vụ các tỉnh có trách nhiệm:

a) Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ giúp Bộ thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, trình lãnh đạo Bộ có văn bản gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc tỉnh; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Về thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về điều kiện thẩm định

- Đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập phải có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Về nội dung thẩm định

Việc thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Về quy trình thẩm định

Bước 1: Thẩm định về hồ sơ: Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm có trách nhiệm thẩm định về hồ sơ. Khi hồ sơ không đúng hoặc chưa đủ theo quy định được hoàn trả lại cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng đề án để hoàn thiện.

Bước 2: Thẩm định về nội dung đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định;

Bước 3: Dự thảo văn bản thẩm định trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 12. Áp dụng đối với các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan khác của Nhà nước

Đối với các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, việc xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm thực hiện theo các quy định và hướng dẫn tại Thông tư này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và đồng thời gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp chung theo quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2013.

2. Bãi bỏ những quy định về biên chế sự nghiệp hướng dẫn tại Thông tư số 89/2003/TT-BNV ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước và các văn bản hướng dẫn về biên chế sự nghiệp trước đây trái với hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để hướng dẫn, xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Anh Tuấn

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:....

Phụ lục số 1

THỐNG KÊ CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Tên công việc	Ghi chú (nếu có)
1	2	3
I	Công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Công việc thứ nhất	
2	Công việc thứ hai	
3	Công việc....	
....		
II	Công việc hoạt động nghề nghiệp	
1	Công việc...	
2	Công việc...	
3	Công việc....	
III	Công việc hỗ trợ, phục vụ	
1	Công việc...	
2	Công việc...	
3	Công việc....	

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:....

Phụ lục số 2

PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Nhóm công việc	Công việc
1	2	3
I	Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Nhóm lãnh đạo đơn vị	Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập
		Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập
2	Nhóm lãnh đạo các tổ chức trực thuộc	Cấp trưởng tổ chức thuộc và trực thuộc
		Cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc và trực thuộc
II	Nhóm công việc hoạt động nghề nghiệp	
1	Nhóm công việc 1	Công việc...
		Công việc...
		....
2	Nhóm công việc 2	Công việc...
...		Công việc...
		.....
III	Nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ	
1	Nhóm công việc 1	Công việc...
		Công việc...
		....
2	Nhóm công việc 2	Công việc...
...	....	....

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

Phụ lục số 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng			Ghi chú (nếu có)
		Cao	Trung bình	Thấp	
1	2	3	4	5	6
1	Chế độ làm việc				
2	Phạm vi hoạt động				
3	Tính đa dạng về lĩnh vực hoạt động				
4	Tính chất, đặc điểm của hoạt động nghề nghiệp				
5	Mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động				
6	Mức độ hiện đại hóa công sở				
7	Các yếu tố khác (nếu có)				

..., ngày.... tháng.... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

Phụ lục số 4

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Tính đến ngày.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Đơn vị/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, chức danh	Các nhiệm vụ đang đảm nhận	Năm tuyển dụng		Ngạch (Chức danh nghề nghiệp) hiện đang giữ	Trình độ chuyên môn cao nhất			Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ
		Nam	Nữ			Vào cơ quan nhà nước	Vào đơn vị đang làm việc		*Trình độ đào tạo*	*Chuyên ngành được đào tạo*	*Hệ đào tạo*			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Lãnh đạo đơn vị													
1	Nguyễn Văn A...													
2	Nguyễn Văn B													
3	.....													
II	Phòng 1													
1	Nguyễn văn X													
...	.....													

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2														
III	Phòng 2													
1	Nguyễn văn Y													
...	.....													

Ghi chú:

Cột 6: Sau khi đề án vị trí việc làm được phê duyệt thì thay "nhiệm vụ đang đảm nhận" bằng "vị trí việc làm đang đảm nhận"

Cột 9: Sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chức danh nghề nghiệp thì ghi theo chức danh nghề nghiệp.

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

Phụ lục số 5

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Chức danh lãnh đạo, quản lý (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng của chức danh nghề nghiệp	Xác định số lượng người làm việc cần thiết
1	2	3	4	5	6
I	Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành				
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập				
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập				
3	Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc hoặc trực thuộc				
4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc hoặc trực thuộc				
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				
1	Vị trí việc làm....				
2	Vị trí việc làm....				
....	.....				
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				
1	Vị trí việc làm....				
2	Vị trí việc làm....				
...	.....				

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

Phụ lục số 6

BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Vị trí việc làm		Công việc chính phải thực hiện		Sản phẩm đầu ra	
Số TT	**Tên Vị trí việc làm**	**Số TT**	**Tên công việc**	**Tên sản phẩm đầu ra**	**Kết quả thực hiện trong năm**
1	2	3	4	5	6
I	Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành				
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	1.1	Công việc thứ nhất		
		1.2	Công việc thứ hai		
		...	.....		
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	2.1	Công việc thứ nhất		
3	Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc	3.1	Công việc thứ nhất		
		3.2	Công việc thứ...		
4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc	4.1	Công việc thứ nhất		
		...	Công việc thứ...		

Vị trí việc làm		Công việc chính phải thực hiện		Sản phẩm đầu ra	
Số TT	**Tên Vị trí việc làm**	**Số TT**	**Tên công việc**	**Tên sản phẩm đầu ra**	**Kết quả thực hiện trong năm**
1	2	3	4	5	6
II	Tên vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp				
1	Vị trí.....	5.1	Công việc thứ nhất		
		...	Công việc thứ...		
2	Vị trí.....	6.1	Công việc thứ nhất		
		...	Công việc thứ...		
...	...				
III	Tên vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ				
1	Vị trí.....	7.1	Công việc thứ nhất		
...	....	...	....		

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP:
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

Phụ lục số 7

KHUNG NĂNG LỰC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Năng lực, kỹ năng	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		
...		
....		
...		
...		
...		
...		

Ghi chú: Cột 2 yêu cầu về năng lực, kỹ năng cần phải có để hoàn thành nhiệm vụ ở vị trí việc làm cụ thể, như: năng lực tổng hợp; năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế của ngành; năng lực tập hợp, quy tụ; năng lực điều hành và phối hợp hoạt động; kỹ năng soạn thảo văn bản;....

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 8

ĐỀ ÁN (MẪU) VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.3. Cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Tùy theo lĩnh vực, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để khái quát những yếu tố tác động. Ví dụ: các Trường giáo dục phổ thông, các yếu tố tác động: số lớp, học sinh,…

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập

2. Các văn bản pháp lý về việc điều chỉnh, tăng, giảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập,…

Phần II
XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư này, xác định danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo thứ tự sau:

1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành

1.1. Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1.2.Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1.3. Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc

1.4. Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp

2.1. Vị trí việc làm….

2.2. Vị trí việc làm….

……

3. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ

3.1. Vị trí việc làm….

3.2. Vị trí việc làm….

……..

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Căn cứ Điều 5, Điều 6 của Thông tư này, xác định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

TT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập	
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
3	Vị trí cấp trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc	
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	
5	Vị trí việc làm….	
…	Vị trí việc làm….	
….	……	
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	
…	Vị trí việc làm….	
…	Vị trí việc làm….	
…	……..	

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Thông tư này, xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp như sau:

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương (nếu có)…., ….% tổng số;

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương (nếu có)…., ….% tổng số;

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương (nếu có)…., ….% tổng số;

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương (nếu có)…., ….% tổng số;

- Chức danh khác: …., ….% tổng số.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

Đề án trình bày những kiến nghị, đề xuất (nếu có) liên quan đến xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

V. ĐỀ ÁN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CÓ SỰ ĐIỀU CHỈNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có sự điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức do cơ quan có thẩm quyền quyết định thì nội dung đề án điều chỉnh vị trí việc làm cần bổ sung các nội dung sau: Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và thực tế thực hiện về vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tương ứng theo các mục I, II, III nêu trên. Cụ thể:

- Tại Mục I: Bổ sung danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vị trí việc làm thực tế thực hiện và đề xuất bổ sung hoặc giảm vị trí việc làm.

- Tại Mục II: Bổ sung số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số lượng viên chức thực tế có mặt và đề xuất bổ sung hoặc giảm số lượng người làm việc.

- Tại Mục III: Bổ sung cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đề xuất chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp đối với vị trí việc làm mới, số lượng người làm việc tăng thêm.

Thủ trưởng cơ quan phê duyệt Đề án (Ký tên, đóng dấu)	**Thủ trưởng đơn vị xây dựng Đề án** (Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Văn bản thẩm định đề án của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Dự thảo Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Dự thảo Quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Các văn bản có liên quan và các mẫu biểu phục vụ xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

BỘ, NGÀNH:……

Phụ lục số 9A

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
	Tổng số		
I	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo		
1	Học viện		
1.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1.1	Cấp trưởng đơn vị		
1.1.2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị		
….	….		
1.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
1.2.1	Giảng viên		
…	….		
1.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
1.3.1	Kế toán		
…	….		
2	Trường đại học		
2.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
2.1.1	Cấp trưởng đơn vị		
2.1.2	Cấp phó người đứng đầu đơn vị		
…	….		
2.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
2.2.1	Giảng viên		
….	….		
2.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
2.3.1	Kế toán		
….	….		
3	Trường Cao đẳng		
…	…		
4	Trường Trung cấp		
…	…		
5	Trung tâm		
…	…		
II	Sự nghiệp y tế		
1	Bệnh viện		
…	…		

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
2	Viện có giường		
…	…		
3	Trung tâm		
…	…		
III	Sự nghiệp nghiên cứu khoa học		
1	Viện		
…	…		
2	Trung tâm		
…	…		
IV	Sự nghiệp văn hóa, thể thao		
…	…		
V	Sự nghiệp khác		
…	…		

…, ngày… tháng… năm…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ…….

Phụ lục số 9B

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
	Tổng số		
A	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo		
I	Trường đại học		
1.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1.1	Cấp trưởng đơn vị		
1.1.2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị		
….	….		
1.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
1.2.1	Giảng viên		
…	….		
1.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
1.3.1	Kế toán		
…	….		
II	Trường cao đẳng		
1.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành		
1.1.1	Cấp trưởng đơn vị		

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
1.1.2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị		
….	….		
1.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		
1.2.1	Giảng viên		
…	….		
1.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		
1.3.1	Kế toán		
…	….		
III	Trường trung học chuyên nghiệp		
…	...		
IV	Trung tâm GDTX		
…	...		
V	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác		
…	….		
VI	Giáo dục phổ thông		
1	Trường trung học phổ thông		
…	…		
2	Trường trung học cơ sở		
…	…		
3	Trường tiểu học		
…	…		

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc
1	2	3	4
4	Trường mầm non		
…	…		
B	Sự nghiệp y tế		
1	Bệnh viện		
…	…		
2	Viện có giường		
…	...		
3	Trung tâm		
…	...		
C	Sự nghiệp nghiên cứu khoa học		
1	Viện		
…	...		
2	Trung tâm		
…	...		
D	Sự nghiệp văn hóa, thể thao		
…	...		
Đ	Sự nghiệp khác		
…	....		

…, ngày… tháng… năm…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ, NGÀNH: ……

Phụ lục số 10A

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm					Số lượng người làm việc				
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số	Chia ra:			
			Vị trí lãnh đạo, quản lý	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Vị trí để thực hiện HĐ 68		Lãnh đạo, quản lý	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Hợp đồng lao động theo NĐ 68
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số										
I	Giáo dục - Đào tạo										
1	Học viện										
1.1	Học viện 1										
…	...										
1.n	Học viện n										
2	Đại học										
2.1	Trường Đại học 1										
…	...										
2.n	Trường Đại học n										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Cao đẳng										
3.1	Trường Cao đẳng 1										
…	...										
3.n	Trường Cao đẳng n										
4	Trung cấp										
4.1	Trường Trung cấp 1										
…	...										
4.n	Trường Trung cấp n										
5	Trung tâm										
5.1	Trung tâm 1										
…	...										
5.n	Trung tâm n										
II	Y tế										
1	Bệnh viện										
1.1	Bệnh viện 1										
…	....										
1.n	Bệnh viện n										
2	Viện có giường										
2.1	Viện 1										
…	...										
2.n	Viện n										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Trung tâm										
3.1	Trung tâm 1										
	...										
3.n	Trung tâm n										
III	Nghiên cứu khoa học										
1	Viện										
1.1	Viện 1										
	...										
1.n	Viện n										
2	Trung tâm										
2.1	Trung tâm 1										
…	...										
2.n	Trung tâm n										
IV	Văn hóa, thể thao										
4.1	Đơn vị 1										
…	...										
4.n	Đơn vị n										
V	Các đơn vị sự nghiệp khác										
5.1	Đơn vị 1										
…	....										
5.n	Đơn vị n										

…, ngày … tháng … năm …

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ…..

Phụ lục số 10B

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm					Số lượng người làm việc				
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số	Chia ra:			
			Vị trí lãnh đạo, quản lý	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Vị trí để thực hiện HĐ 68		Lãnh đạo, quản lý	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Hợp đồng lao động theo NĐ 68
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số										
A	Giáo dục - Đào tạo										
I	Đại học										
1	Trường Đại học 1										
…	...										
n	Trường Đại học n										
II	Cao đẳng										
	Trường Cao đẳng 1										
	...										
	Trường Cao đẳng n										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
III	Trung học chuyên nghiệp										
1	Trường 1										
…	...										
n	Trường n										
IV	Trung tâm Giáo dục thường xuyên										
1	Trung tâm 1										
…	...										
n	Trung tâm n										
V	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác										
1	Trường 1										
…	….										
n	Trường n										
VI	Giáo dục phổ thông										
1	Trung học phổ thông										
1.1	Trường 1										
…	….										
1.n	Trường n										
2	Trung học cơ sở										
2.1	Trường 1										
…	….										
2.n	Trường n										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Tiểu học										
3.1	Trường 1										
…	….										
3.n	Trường n										
4	Mầm non										
4.1	Trường 1										
…	….										
4.n	Trường n										
B	Y tế										
1	Bệnh viện										
	Bệnh viện 1										
	....										
	Bệnh viện n										
2	Viện có giường										
	Viện 1										
	...										
	Viện n										
3	Trung tâm										
	Trung tâm 1										
	...										
	Trung tâm n										

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	Nghiên cứu khoa học										
1	Viện										
	Viện 1										
	...										
	Viện n										
2	Trung tâm										
	Trung tâm 1										
	...										
	Trung tâm n										
D	Văn hóa, thể thao										
	Đơn vị 1										
	...										
	Đơn vị n										
Đ	Các đơn vị sự nghiệp khác										
1	Đơn vị 1										
	....										
n	Đơn vị n										

…, ngày… tháng… năm…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ, NGÀNH:……

Phụ lục số 11A

CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức và người lao động tương ứng với chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương					
		Tổng số	Chia ra				
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số						
I	Giáo dục - Đào tạo						
1	Học viện						
1.1	Học viện 1						
…	...						
1.n	Học viện n						
2	Đại học						
2.1	Trường Đại học 1						
…	...						
2.n	Trường Đại học n						
3	Cao đẳng						
3.1	Trường Cao đẳng 1						
…	...						

1	2	3	4	5	6	7	8
3.n	Trường Cao đẳng n						
4	Trung cấp						
4.1	Trường Trung cấp 1						
…	...						
4.n	Trường Trung cấp n						
5	Trung tâm						
5.1	Trung tâm 1						
…	...						
5.n	Trung tâm n						
II	Y tế						
1	Bệnh viện						
1.1	Bệnh viện 1						
…	....						
1.n	Bệnh viện n						
2	Viện có giường						
2.1	Viện 1						
…	...						
2.n	Viện n						
3	Trung tâm						
3.1	Trung tâm 1						
	...						
3.n	Trung tâm n						

1	2	3	4	5	6	7	8
III	Nghiên cứu khoa học						
1	Viện						
1.1	Viện 1						
	...						
1.n	Viện n						
2	Trung tâm						
2.1	Trung tâm 1						
…	...						
2.n	Trung tâm n						
IV	Văn hóa, thể thao						
4.1	Đơn vị 1						
…	...						
4.n	Đơn vị n						
V	Các đơn vị sự nghiệp khác						
5.1	Đơn vị 1						
…	....						
5.n	Đơn vị n						

…, ngày… tháng… năm…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ…..

Phụ lục số 11B

CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức và người lao động tương ứng với chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương					
		Tổng số	Chia ra				
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số						
A	Giáo dục - Đào tạo						
I	Đại học						
1	Trường Đại học 1						
…	...						
n	Trường Đại học n						
II	Cao đẳng						
	Trường Cao đẳng 1						
	...						
	Trường Cao đẳng n						

1	2	3	4	5	6	7	8
III	Trung học chuyên nghiệp						
1	Trường 1						
…	...						
n	Trường n						
IV	Trung tâm Giáo dục thường xuyên						
1	Trung tâm 1						
…	...						
n	Trung tâm n						
V	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác						
1	Trường 1						
…	….						
n	Trường n						
VI	Giáo dục phổ thông						
1	Trung học phổ thông						
1.1	Trường 1						
…	….						
1.n	Trường n						
2	Trung học cơ sở						
2.1	Trường 1						
…	….						
2.n	Trường n						

1	2	3	4	5	6	7	8
3	Tiểu học						
3.1	Trường 1						
…	….						
3.n	Trường n						
4	Mầm non						
4.1	Trường 1						
…	….						
4.n	Trường n						
B	Y tế						
1	Bệnh viện						
	Bệnh viện 1						
	....						
	Bệnh viện n						
2	Viện có giường						
	Viện 1						
	...						
	Viện n						
3	Trung tâm						
	Trung tâm 1						
	...						
	Trung tâm n						

1	2	3	4	5	6	7	8
C	Nghiên cứu khoa học						
1	Viện						
	Viện 1						
	...						
	Viện n						
2	Trung tâm						
	Trung tâm 1						
	...						
	Trung tâm n						
D	Văn hóa, thể thao						
	Đơn vị 1						
	...						
	Đơn vị n						
Đ	Các đơn vị sự nghiệp khác						
1	Đơn vị 1						
	....						
n	Đơn vị n						

…, ngày… tháng… năm…

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)